

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông: Mực nước cao nhất ngày tại các trạm xuống chậm trong 5 ngày tới; mực nước thấp nhất ngày xuống theo triều trong 2-3 ngày tới, sau đó lên chậm.
- Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 22/5 đến 26/5/2023

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		21/5	So với cùng kỳ 2022	So với TBNN	22/5	23/5	24/5	25/5	26/5
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max Min	1.06 -0.50	-0.42 -0.54	0.12 -0.48	1.04 -0.56	1.01 -0.57	0.98 -0.56	0.95 -0.53	0.93 -0.48
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max Min	1.14 -0.61	-0.34 -0.40	0.24 -0.24	1.12 -0.65	1.09 -0.66	1.06 -0.65	1.03 -0.62	1.01 -0.57
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max Min	0.90 -0.05	-0.61 -0.70	-0.08 -0.35	0.88 -0.09	0.85 -0.10	0.82 -0.09	0.79 -0.06	0.77 -0.01
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max Min	1.24 -0.50	-0.35 -0.50	0.27 -0.35	1.22 -0.54	1.19 -0.55	1.16 -0.54	1.13 -0.51	1.11 -0.46
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max Min	1.31 -0.60	-0.23 -0.27	0.31 -0.10	1.29 -0.66	1.26 -0.67	1.23 -0.66	1.20 -0.63	1.18 -0.58
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max Min	1.18 -0.57	-0.35 -0.43	0.24 -0.29	1.16 -0.61	1.13 -0.62	1.10 -0.61	1.07 -0.58	1.05 -0.53
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max Min	0.10 -0.18	-0.63 -0.57	-0.24 -0.27	0.11 -0.18	0.11 -0.19	0.10 -0.19	0.09 -0.20	0.08 -0.21
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max Min	-0.01 -0.07	-0.50 -0.41	-0.25 -0.27	0.01 -0.06	0.01 -0.07	0.00 -0.07	-0.01 -0.08	-0.02 -0.09
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max Min	0.23 -0.09	-0.43 -0.42	-0.11 -0.20	0.24 -0.09	0.24 -0.10	0.23 -0.10	0.22 -0.11	0.21 -0.12
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.40 0.15	-0.39 -0.38	0.15 -0.01	0.42 0.16	0.42 0.15	0.41 0.14	0.40 0.13	0.39 0.12
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max Min	0.01 -0.11	-0.50 -0.45	-0.17 -0.23	0.03 -0.10	0.03 -0.11	0.02 -0.12	0.01 -0.13	0.00 -0.14
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.54 0.36	-0.33 -0.27	0.08 0.07	0.56 0.37	0.56 0.36	0.55 0.35	0.54 0.34	0.53 0.33
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max Min	0.84 0.25	-0.32 -0.34	0.23 -0.07	0.86 0.31	0.86 0.30	0.85 0.29	0.84 0.28	0.83 0.27
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max Min	0.54 0.20	-0.35 -0.36	0.02 -0.14	0.56 0.24	0.56 0.23	0.55 0.22	0.54 0.21	0.53 0.20

3. Cảnh báo (nếu có):

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>

Tin phát lúc 11h00 ngày 22/5/2023
Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt
Huỳnh Nguyễn Khánh Loan